

**LỊCH TRỰC ĐỀ THI HK2 2017-2018 CỦA KHOA KINH TẾ
TỪ 28/5/2018 ĐẾN 30/6/2018**

STT	Lớp thi	Mã HP	Môn thi	Sĩ số	Từ sĩ số	Thứ	Ngày thi	Tiết	Giảng viên giảng dạy	Thời gian thi	Lần	Phòng Thi	Ghi Chú
1	16CĐN-QTD	0306000568	Quản trị kinh doanh và tác nghiệp - LT(45)	31		4	30/05/2018	1 -> 3	Lê Xuân Thủy	90	1	C2.2 - 04 (P. Lý thuyết)	
2	16CĐN-QTD	0306000447	Quản trị văn phòng - LT(45)	31		4	30/05/2018	4 -> 6	Đào Anh Tuấn	60	1	C2.2 - 04 (P. Lý thuyết)	
3	16CĐN-QTD	0306000554	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế - LT(45)	31		6	01/06/2018	4 -> 6	Lê Xuân Thủy	90	1	C2.1 - 03 (P. Lý thuyết)	
4	17T4-KTD1	0714001357	Marketing - LT(45)	29		6	01/06/2018	4 -> 6	Đào Anh Tuấn	60	1	H1.2 - 10 (P. Lý Thuyết)	
5	17T4-KTD1	0714001357	Marketing - LT(45)	28		6	01/06/2018	4 -> 6	Đào Anh Tuấn	60	1	H1.2 - 11 (P. Lý Thuyết)	
6	17T4-QTD1	0714001101	Nguyên lý kế toán - LT(45)	37		6	01/06/2018	4 -> 6	Lưu Thị Thúy	60	1	H1.2 - 12 (P. Lý Thuyết)	
7	17T4-QTD1	0714001101	Nguyên lý kế toán - LT(45)	37		6	01/06/2018	4 -> 6	Lưu Thị Thúy	60	1	H1.2 - 13 (P. Lý thuyết)	
8	16TCN-KTD	0506000680	Tin học kế toán - LT(30)	37		6	01/06/2018	7 -> 9	Phạm Quỳnh Như	90	1	H1.1 - 15 (P. Máy tính 2 THPT)	
9	16CĐN-QTD	0306000573	Tài chính doanh nghiệp - LT(45)	31		2	04/06/2018	1 -> 3	Lữ Xuân Trang	90	1	C2.1 - 03 (P. Lý thuyết)	
10	16CĐN-QTD	0306000511	Hệ thống thông tin quản lý - LT(45)	31		2	04/06/2018	4 -> 6	Nguyễn Trọng Nghĩa	60	1	C2.1 - 03 (P. Lý thuyết)	
11	16CĐN-QTD	0306000463	Thị trường tài chính - LT(45)	31		4	06/06/2018	1 -> 3	Phạm Thị Gia Tâm	90	1	C2.2 - 04 (P. Lý thuyết)	
12	15TCN_HL2_16 CĐN-QTD	0506000545	Lý thuyết tài chính - LT(45)	2		4	06/06/2018	4 -> 6	Lê Thị Thu Thảo	60	1	C2.2 - 04 (P. Lý thuyết)	
13	16CĐN-QTD	0306000464	Tài chính tín dụng - LT(45)	31		4	06/06/2018	4 -> 6	Lê Thị Thu Thảo	60	1	C2.2 - 04 (P. Lý thuyết)	
14	16CĐN-QTD	0306000567	Quản trị chất lượng - LT(45)	31		6	08/06/2018	1 -> 3	Trịnh Hoàng Hiệp	90	1	C2.1 - 03 (P. Lý thuyết)	
15	16CĐN-QTD	0306000597	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 - LT(45)	31		6	08/06/2018	4 -> 6	Nguyễn Trọng Nghĩa	60	1	C2.1 - 03 (P. Lý thuyết)	
16	16TCN-KTD	0506000531	Kế toán thương mại dịch vụ - LT(45)	40		2	11/06/2018	7 -> 9	Bùi Ánh Tuyết	90	1	C2.2 - 02 (P. Lý thuyết)	
17	16TCN-QTD	0506001268	Kinh tế thương mại và dịch vụ - LT(45)	26		2	11/06/2018	7 -> 9	Trịnh Hoàng Hiệp	90	1	C2.2 - 03 (P. Lý thuyết)	
18	16TCN-QTD	0506001268	Kinh tế thương mại và dịch vụ - LT(45)	26		2	11/06/2018	7 -> 9	Trịnh Hoàng Hiệp	90	1	C2.2 - 05 (P. Lý thuyết)	

STT	Lớp thi	Mã HP	Môn thi	Sĩ số	Từ sĩ số	Thứ	Ngày thi	Tiết	Giảng viên giảng dạy	Thời gian thi	Lần	Phòng Thi	Ghi Chú
19	16TCN-KTD	0506000515	Kế toán doanh nghiệp 1 - LT(60)	37		2	11/06/2018	10 -> 12	Phạm Quỳnh Như	60	1	C2.2 - 05 (P. Lý thuyết)	
20	16TCN-QTD	0506001269	Quản trị sản xuất kinh doanh - LT(45)	26		2	11/06/2018	10 -> 12	Trịnh Hoàng Hiệp	60	1	C2.3 - 01 (P. Lý thuyết)	
21	16TCN-QTD	0506001269	Quản trị sản xuất kinh doanh - LT(45)	26		2	11/06/2018	10 -> 12	Trịnh Hoàng Hiệp	60	1	C2.3 - 02 (P. Lý thuyết)	
22	16TCN-QTD	0506001272	Lý thuyết quản trị kinh doanh - LT(45)	26		3	12/06/2018	7 -> 9	Lữ Xuân Trang	60	1	C2.1 - 04 (P. Lý thuyết)	
23	16TCN-QTD	0506001272	Lý thuyết quản trị kinh doanh - LT(45)	26		3	12/06/2018	7 -> 9	Lữ Xuân Trang	60	1	C2.1 - 05 (P. Lý thuyết)	
24	16TCN-KTD	0506000573	Tài chính doanh nghiệp - LT(45)	37		4	13/06/2018	7 -> 9	Lê Thị Thu Thảo	60	1	C2.2 - 05 (P. Lý thuyết)	
25	16TCN-QTD	0506001270	Quản trị doanh nghiệp - LT(45)	26		4	13/06/2018	7 -> 9	Phạm Thị Gia Tâm	60	1	C2.2 - 02 (P. Lý thuyết)	
26	16TCN-QTD	0506001270	Quản trị doanh nghiệp - LT(45)	26		4	13/06/2018	7 -> 9	Phạm Thị Gia Tâm	60	1	C2.2 - 03 (P. Lý thuyết)	
27	16TCN-QTD	0506001271	Luật lao động - LT(45)	26		4	13/06/2018	10 -> 12	Nguyễn Mỹ Tiên	60	1	C2.3 - 01 (P. Lý thuyết)	
28	16TCN-QTD	0506001271	Luật lao động - LT(45)	26		4	13/06/2018	10 -> 12	Nguyễn Mỹ Tiên	60	1	C2.3 - 02 (P. Lý thuyết)	
29	16CĐN_HL2_1 7C1-KTD	0306000440	Nguyên lý thống kê - LT(45)	1		3	19/06/2018	1 -> 3	Phạm Quỳnh Như	60	1	C3.3 - 04 (P. Lý thuyết)	
30	17C1-KTD1	0211001311	Nguyên lý thống kê - LT(45)	33		3	19/06/2018	1 -> 3	Phạm Quỳnh Như	60	1	C3.3 - 03 (P. Lý thuyết)	
31	17C1-KTD1	0211001311	Nguyên lý thống kê - LT(45)	33		3	19/06/2018	1 -> 3	Phạm Quỳnh Như	60	1	C3.3 - 04 (P. Lý thuyết)	
32	17C1-KTD1	0211001309	Soạn thảo văn bản - LT(45)	33		3	19/06/2018	4 -> 6	Trần Thị Ngọc Dung	90	1	C2.3 - 02 (P. Lý thuyết)	
33	17C1-KTD1	0211001309	Soạn thảo văn bản - LT(45)	33		3	19/06/2018	4 -> 6	Trần Thị Ngọc Dung	90	1	C2.3 - 03 (P. Lý thuyết)	
34	17C1-QTD1	0211001319	Soạn thảo văn bản - LT(30)	35		3	19/06/2018	4 -> 6	Nguyễn Mỹ Tiên	90	1	C2.3 - 04 (P. Lý thuyết)	
35	17C1-QTD1	0211001319	Soạn thảo văn bản - LT(30)	34		3	19/06/2018	4 -> 6	Nguyễn Mỹ Tiên	90	1	C2.3 - 05 (P. Lý thuyết)	
36	15CĐN_HL2_1 7C1-KTD1	0306000516	Kế toán doanh nghiệp - LT(60)	4		5	21/06/2018	1 -> 3	Bùi Ánh Tuyết	90	1	C2.3 - 01 (P. Lý thuyết)	
37	17C1-KTD1	0211001312	Kế toán doanh nghiệp 1 - LT(60)	33		5	21/06/2018	1 -> 3	Bùi Ánh Tuyết	90	1	C2.2 - 05 (P. Lý thuyết)	
38	17C1-KTD1	0211001312	Kế toán doanh nghiệp 1 - LT(60)	33		5	21/06/2018	1 -> 3	Bùi Ánh Tuyết	90	1	C2.3 - 01 (P. Lý thuyết)	
39	17C1-QTD1	0211001318	Luật kinh tế - LT(30)	35		5	21/06/2018	1 -> 3	Trần Thị Ngọc Dung	90	1	C3.2 - 02 (P. Lý thuyết)	
40	17C1-QTD1	0211001318	Luật kinh tế - LT(30)	34		5	21/06/2018	1 -> 3	Trần Thị Ngọc Dung	90	1	C3.2 - 03 (P. Lý thuyết)	
41	17C1-KTD1	0211001313	Tài chính doanh nghiệp - LT(45)	33		5	21/06/2018	4 -> 6	Lữ Xuân Trang	90	1	C2.3 - 02 (P. Lý thuyết)	

STT	Lớp thi	Mã HP	Môn thi	Sĩ số	Từ sĩ số	Thứ	Ngày thi	Tiết	Giảng viên giảng dạy	Thời gian thi	Lần	Phòng Thi	Ghi Chú
42	17C1-KTD1	0211001313	Tài chính doanh nghiệp - LT(45)	33		5	21/06/2018	4 -> 6	Lữ Xuân Trang	90	1	C2.3 - 03 (P. Lý thuyết)	
43	17C1-QTD1	0211001314	Marketing căn bản - LT(45)	35		5	21/06/2018	4 -> 6	Hồ Thị Ái Liên (TG)	60	1	C2.1 - 04 (P. Lý thuyết)	
44	17C1-QTD1	0211001314	Marketing căn bản - LT(45)	34		5	21/06/2018	4 -> 6	Hồ Thị Ái Liên (TG)	60	1	C2.1 - 05 (P. Lý thuyết)	
45	16CĐN_HL2_1 7C1-KTD	0306000436	Kinh tế vi mô - LT(45)	1		2	25/06/2018	1 -> 3	Đào Anh Tuấn	60	1	C3.3 - 02 (P. Lý thuyết)	
46	17C1-KTD1	0211001308	Kinh tế vi mô - LT(45)	34		2	25/06/2018	1 -> 3	Đào Anh Tuấn	60	1	C3.2 - 04 (P. Lý thuyết)	
47	17C1-KTD1	0211001308	Kinh tế vi mô - LT(45)	33		2	25/06/2018	1 -> 3	Đào Anh Tuấn	60	1	C3.2 - 05 (P. Lý thuyết)	
48	17C1-QTD1	0211001308	Kinh tế vi mô - LT(45)	34		2	25/06/2018	1 -> 3	Trịnh Hoàng Hiệp	60	1	C3.3 - 01 (P. Lý thuyết)	
49	17C1-QTD1	0211001308	Kinh tế vi mô - LT(45)	34		2	25/06/2018	1 -> 3	Trịnh Hoàng Hiệp	60	1	C3.3 - 02 (P. Lý thuyết)	
50	17C1-KTD1	0211001310	Marketing - LT(45)	33		2	25/06/2018	4 -> 6	Phạm Thị Gia Tâm	60	1	C2.3 - 03 (P. Lý thuyết)	
51	17C1-KTD1	0211001310	Marketing - LT(45)	33		2	25/06/2018	4 -> 6	Phạm Thị Gia Tâm	60	1	C2.3 - 04 (P. Lý thuyết)	
52	17C1-QTD1	0211001315	Hành vi tổ chức - LT(45)	35		2	25/06/2018	4 -> 6	Nguyễn Trọng Nghĩa	60	1	C2.3 - 01 (P. Lý thuyết)	
53	17C1-QTD1	0211001315	Hành vi tổ chức - LT(45)	34		2	25/06/2018	4 -> 6	Nguyễn Trọng Nghĩa	60	1	C2.3 - 02 (P. Lý thuyết)	
54	17C1-QTD1	0211001316	Tâm lý kinh doanh - LT(45)	35		3	26/06/2018	1 -> 3	Phạm Thị Gia Tâm	60	1	C2.3 - 03 (P. Lý thuyết)	
55	17C1-QTD1	0211001316	Tâm lý kinh doanh - LT(45)	34		3	26/06/2018	1 -> 3	Phạm Thị Gia Tâm	60	1	C2.3 - 04 (P. Lý thuyết)	
56	15CĐN_HL2_1 7C1-QTD1	0306000442	Nguyên lý kế toán - LT(45)	1		3	26/06/2018	4 -> 6	Nguyễn Kính	60	1	C2.3 - 04 (P. Lý thuyết)	
57	17C1-QTD1	0211001317	Nguyên lý kế toán - LT(45)	35		3	26/06/2018	4 -> 6	Nguyễn Kính	60	1	C2.3 - 03 (P. Lý thuyết)	
58	17C1-QTD1	0211001317	Nguyên lý kế toán - LT(45)	34		3	26/06/2018	4 -> 6	Nguyễn Kính	60	1	C2.3 - 04 (P. Lý thuyết)	

Nơi nhận: Phòng KT-ĐBCL

TP. HCM, ngày 18 tháng 05 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Trọng Nghĩa